

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 30/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và Ông Vi Văn Thuần

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 12/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 17/8/2022, đối với bị cáo:

Lê Đình K, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Hòa Vang 3, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông: Lê Đình Q (Đã chết), con bà: Võ Thị N (Đã chết); Vợ: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1971. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/5/2022 chuyển tạm giam ngày 20/5/2022, đến ngày 29/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Bảo Lãnh”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 17/5/2022 tại Trạm biên phòng Cửa khẩu Tén Tàn, Đoàn biên phòng Cửa khẩu Tén Tàn phối hợp cùng Đội nghiệp vụ Hải quan Cửa khẩu Tén Tàn thuộc Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Na Mèo tiến

hành kiểm tra, kiểm soát người, hành lý và phương tiện ô tô tải mang biển kiểm soát 36C-106.xx do Vũ Văn N, sinh năm 1985, trú tại: Thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá điều khiển, cùng ngồi trên xe có Lê Đình K sinh năm 1969, nơi ĐKKHKT: Thôn Hoà Vang 3, xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổ công tác yêu cầu anh Vũ Văn N và Lê Đình K xuống xe để kiểm tra giấy tờ và hành lý mang theo. Quá trình kiểm tra ba lô màu đỏ hiệu Bolis của Lê Đình K phát hiện tại ngăn phía ngoài của ba lô có 01 (một) hộp nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) cục chất dẻo màu đen, Lê Đình K khai nhận đó là nhựa thuốc phiện mang về làm thuốc chữa bệnh. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ số vật chứng và phương tiện nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1751/KL-KTHS ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Cục chất dẻo màu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là Nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 15,470g (Mười lăm phẩy bốn trăm bảy mươi gam)

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI màu xanh, BKS 36C-106.xx, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0520084; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Vũ Đức Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn N và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn N.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-ML ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận, luận tội đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên, bị cáo Lê Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình K, từ **13 - 15** tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô hành lý màu đỏ, nhãn hiệu BOLIS, quai sách bị đứt và bị rách trên miệng túi, túi đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận từ khi bị bắt thì biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng (chữa bệnh) là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, bị cáo xin “nhựa đen” để chữa đau răng, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác; bị cáo nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được đầy đủ tài sản, nên không có ý kiến gì.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 17/5/2022, Cơ quan chức năng đã bắt quả tang Lê Đình K có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Trạm cửa khẩu Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, thu giữ của Lê Đình K, 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu đỏ bên trong chứa cục chất dẻo màu đen, Lê Đình K khai nhận đây là thuốc phiện, mang về làm

thuốc chữa bệnh (chữa đau răng), không nhằm mục đích nào khác. Qua giám định khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 15,470g nhựa thuốc phiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Đình K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ khi bị bắt bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khai nhận là khi xin được “nhựa đen” này để làm thuốc chữa sâu răng, thì hoàn toàn không biết đó là ma túy, cũng chỉ nghĩ đơn thuần đó là thuốc chữa bệnh, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không nghiện chất ma túy, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; Bản thân bị cáo đã tham gia quân ngũ, mặc dù không được tặng huân, huy chương nhưng cũng đã có đóng góp công sức cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa những ai đã và đang có ý định phạm tội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Bị cáo làm nghề buôn bán, có thu nhập, nên HĐXX sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm của khoản 5 điều 249 đối với bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ba lô hành lý màu đỏ, nhãn hiệu BOLIS, quai sách bị đứt và bị rách trên miệng túi, túi đã qua sử dụng, đây công cụ, dụng cụ bị cáo cất dấu ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI màu xanh, BKS 36C-106.xx, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0520084; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Vũ Đức Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn N và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn N trình bày là đã được nhận lại tài sản này, không đề nghị gì thêm. Nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên HĐXX buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác: Đối với anh Vũ Văn N là người cho Lê Đình K đi nhờ xe từ Lào về Việt Nam, nhưng anh N không hề hay biết Lê Đình K tàng trữ trái phép chất ma túy, nên anh Vũ Văn N không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đình K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo Lê Đình K **14** (Mười bốn) tháng tù, được trừ đi 01 (Một) tháng 12 (Mười hai) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Còn lại bị cáo phải chấp hành là **12** (Mười hai) tháng **18** (Mười tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Lê Đình K.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Phạm Văn Hiếu, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần

Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Tiến Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lại;

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô hành lý màu đỏ, nhãn hiệu BOLIS, quai sách bị đứt và bị rách trên miệng túi, túi đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-ML ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 48/NK-2022 ngày 12/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đình K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo; Vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Lộc Bôn, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo Lê Đình K;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

